

Bản án số: 856/2024/HS-PT

Ngày: 18 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhật Bình

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Trí Tuấn

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần là Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 532/2024/TLPT-HS ngày 11 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Việt P. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2024/HS-ST ngày 07/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Việt P, sinh ngày 09/12/1983; tại huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Khóm D, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: nhân viên kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Ngọc M; có vợ là Trần Thị Huyền T1 và 01 người con sinh năm 2021; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: tốt; bị bắt từ ngày 14/7/2023 cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (có mặt tại điểm cầu thành phần).

- Người bào chữa cho bị cáo do Tòa án chỉ định: Luật sư Trần Thị Thùy T2, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt tại điểm cầu trung tâm)

- *Người tham gia tố tụng khác:* Ông Phan Việt L - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang là người hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Cổ phần P1, địa chỉ số C đường H, khu dân cư T, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập vào ngày 12/12/2006 do ông Cao Văn S; nơi thường trú: 26 đường D, khu dân cư H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Hội đồng quản trị và bà Trần Thị Minh N, sinh năm 1970, nơi thường trú: số A Bis N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh làm Giám đốc. Công ty P1 chuyên kinh doanh các loại phân bón.

Năm 2011 bị cáo Nguyễn Việt P (về sau viết tắt là bị cáo) vào làm nhân viên lái xe cho Công ty P1. Đến ngày 17/12/2018 Nguyễn Việt P được ông Cao Văn S bổ nhiệm làm nhân viên kinh doanh và Nguyễn Việt P ký hợp đồng lao động với Công ty P1 và làm việc cho đến khi bị khởi tố. Công việc chính Nguyễn Việt P là Tài xế, nhân viên thị trường tại các tỉnh Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, An Giang và thành phố Cần Thơ; bán hàng, chăm sóc khách hàng, thu tiền của khách hàng và nộp tiền về công ty theo đúng thời hạn; báo cáo hoạt động thu hồi công nợ thực tế của khách hàng vào ngày 25 hàng tháng. Phía Công ty Cổ phần P1 trả tiền lương, phụ cấp và đóng bảo hiểm cho bị cáo đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Từ năm 2018 đến tháng 03/2023 với vai trò là nhân viên kinh doanh bị cáo đã đến các cửa hàng vật tư nông nghiệp tại các tỉnh Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu và thành phố Cần Thơ để chào bán hàng và thu hồi công nợ cho Công ty P1. Trong quá trình bán hàng và thu hồi công nợ, từ đến tháng 08/2022 đến tháng 03/2023 bị cáo đã thu hồi công nợ của 14 Đại lý phân bón tại 04 tỉnh (là khách hàng của Công ty P1) gồm: Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu và thành phố Cần Thơ với tổng số tiền là 1.404.300.000 đồng (một tỷ bốn trăm lẻ bốn triệu ba trăm nghìn đồng) nhưng không giao nộp về cho Công ty P1 mà chiếm đoạt sử dụng tiêu xài cá nhân, cụ thể:

Tại tỉnh Hậu Giang, thu tiền công nợ của 08 khách hàng gồm:

1. Đại lý Anh K do bà Huỳnh Tú A làm chủ, địa chỉ tại ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Số tiền bị cáo đã thu nhưng không nộp về công ty là 382.900.000 đồng.

2. Đại lý Hồng T3 do ông Dương Thanh H làm chủ, địa chỉ tại ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Số tiền đã thu nhưng không nộp về công ty là 180.000.000 đồng.

3. Đại lý T9 do ông Nguyễn Thành T4 làm chủ, địa chỉ tại khu V, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang. Số tiền đã thu nhưng không nộp về công ty là 109.925.000 đồng.

4. Đại lý Duy H1 do ông Lê Quang H2 làm chủ, địa chỉ ấp L, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang. Số tiền đã thu nhưng không nộp về công ty là 70.025.000 đồng.

5. Đại lý Trần Đ do ông Trần Văn Đ1 làm chủ, địa chỉ tại ấp G, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang. Số tiền đã thu nhưng không nộp về công ty là 49.000.000 đồng.

6. Đại lý N3 do ông Trương Văn N1 làm chủ, địa chỉ tại ấp M, TT. C, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Số tiền đã thu nhưng không nộp về công ty là 37.850.000 đồng.

7. Đại lý Cón Thúy do ông Tạ Hù C làm chủ, địa chỉ tại ấp K, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Số tiền đã thu nhưng không nộp về công ty là 20.600.000 đồng.

8. Đại lý Ngô T5 do ông Lê Hiền N2 làm chủ, địa chỉ tại ấp D, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang. Số tiền đã thu nhưng không nộp về công ty là 49.000.000 đồng.

Tổng cộng là 899.300.000 đồng (tám trăm chín mươi chín triệu, ba trăm nghìn đồng).

Tại tỉnh Sóc Trăng, thu tiền công nợ của 03 khách hàng gồm:

1. Đại lý Hữu T6 do bà Nguyễn Thị Thùy L1 làm chủ, địa chỉ tại ấp N, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Số tiền đã thu nhưng không nộp về công ty là 104.200.000 đồng.

2. Đại lý Thái V do ông Phạm Hồng T7 làm chủ, địa chỉ tại số I H, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Số tiền đã thu nhưng không nộp về công ty là 51.250.000 đồng.

3. Đại Lý Thắng do ông Lê Văn T8 làm chủ, địa chỉ tại ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Số tiền đã thu nhưng không nộp về công ty là 57.800.000 đồng.

Tổng cộng là 213.250.000 đồng (Hai trăm mười ba triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại tỉnh Bạc Liêu, thu hồi công nợ của 02 khách hàng gồm:

1. Đại lý S1 do ông Trần Văn S2 làm chủ, địa chỉ tại ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Số tiền đã thu nhưng không nộp về công ty là 100.000.000 đồng.

2. Đại lý T10 do ông Lê Thanh H3 làm chủ, địa chỉ tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Số tiền đã thu nhưng không nộp về công ty là 127.050.000 đồng.

Tổng cộng là 227.050.000 đồng(hai trăm hai mươi bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại thành phố Cần Thơ:

Thu hồi công nợ của Đại lý N4 do ông Nguyễn Văn G chủ, địa chỉ tại ấp N, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ. Số tiền đã thu nhưng không nộp về công ty là 64.700.000 đồng.

Tổng cộng số tiền bị cáo chiếm đoạt của Công ty P1 là 1.404.300.000 đồng (một tỷ bốn trăm lẻ bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã khắc phục cho Công ty P1 số tiền là 43.400.000 đồng (bốn mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng). Công ty P1 đã khấu trừ 04 tháng lương của bị cáo được hưởng tại Công ty.

Ngày 25/01/2024 ông Nguyễn Ngọc T đại diện gia đình bị cáo tự nguyện nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để khắc phục hậu quả thay cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 55/CT-VKSHG-P1 ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Nguyễn Việt P về tội Tham ô tài sản theo quy định tại điểm a khoản 4, 6 Điều 353 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (về sau viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/HS-ST ngày 07/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã quyết định:

Căn cứ các điều 292, 293, 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 4, khoản 6 Điều 353; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Việt P phạm tội Tham ô tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt P 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 14/7/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/5/2024, bị cáo Nguyễn Việt P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Việt P thừa nhận hành vi phạm tội, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt do ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng, bị cáo còn các tình tiết khác như đã khắc phục được một phần hậu quả, có nhiều đóng góp trong công tác phòng chống dịch Covid-19 chưa được xem xét. Ngoài ra, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo đang nuôi con nhỏ.

Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Trần Thị Thùy T2 phát biểu ý kiến: Thống nhất với tội danh mà bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo. Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 18 năm tù là nặng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về để lao động bồi thường cho bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Bản án của Tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo P 18 năm tù về tội “Tham ô tài sản” là có căn cứ và đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Việt P thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra, với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

[1.1] Bị cáo Nguyễn Việt P được bổ nhiệm làm nhân viên kinh doanh của Công ty P1 từ ngày 17/12/2018. Công việc của bị cáo theo hợp đồng là Nhân viên thị trường tại các tỉnh Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, An Giang và thành phố Cần Thơ; bán hàng, chăm sóc khách hàng, thu tiền của khách hàng và nộp tiền thu được về Công ty theo đúng thời hạn; báo cáo hoạt động thu hồi công nợ, tình hình thực tế của khách hàng vào ngày 25 hàng tháng. Lợi dụng quyền hạn

được giao, từ tháng 8/2022 đến tháng 3/2023 bị cáo thu tiền 14 đại lý phân bón của Công ty P1 tại D tỉnh Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu và thành phố Cần Thơ với tổng số tiền là 1.404.300.000 đồng, nhưng không nộp tiền về Công ty như thỏa thuận trong hợp đồng mà chiếm giữ, tiêu xài cá nhân.

[1.2] Với hành vi nêu trên, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Việt P phạm tội “*Tham ô tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 4, khoản 6 Điều 353 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan, tổ chức nói chung và Công ty P1 nói riêng; gây mất an ninh trật tự tại địa phương; xâm phạm đến tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo.

Khi lượng hình, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo P có 01 tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình nộp tiền khắc phục một phần hậu quả, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có thân nhân là người có công với nước, quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đồng thời, áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 18 năm tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo là nhẹ và có lợi cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Việt P; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Việt P phải chịu theo quy định pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Việt P; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2024/HS-ST ngày 07/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Tuyên xử:

[1] Căn cứ điểm a khoản 4, khoản 6 Điều 353; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Việt P phạm tội Tham ô tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt P 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 14/7/2023..

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Việt P để đảm bảo thi hành án.

[2] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Việt P phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Hậu Giang; (2)
- VKSND tỉnh Hậu Giang; (1)
- Công an tỉnh Hậu Giang; (1)
- Cục THA DS tỉnh Hậu Giang; (1)
- TTG Công an tỉnh Hậu Giang; (1)
- “Để tổng đạt cho bị cáo”; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án (1). VP 05, 15b. (PPC).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Nhựt Bình

